TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2024
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức và ông Trần Ngọc Thái

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX - ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/2024/TB- TA ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hữu Thị O, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh T và chị O có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Hữu Thị O trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Hoàng Văn T tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 13-5-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa phương, đến đầu năm 2019 do ở địa phương không có việc làm nên đã gửi con cho mẹ đẻ chị là bà Lưu Thị H, trú tại thôn H, xã B, huyện Y để vợ chồng đi làm ăn. Từ khi đi làm ăn do tính chất công việc mỗi người một nơi nên không còn tin tưởng nhau nữa, anh T lại không có trách nhiệm với gia đình, không đưa tiền hỗ trợ chị nuôi con, do đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và sống ly thân. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thu P, sinh ngày 25-10-2017. Chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu, tuy anh T đi làm nhưng không đưa tiền để phụ giúp nuôi con. Do đó, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Thu P cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn – Anh Hoàng Văn T có bản tự khai gửi đến Toà án thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hữu Thị O kết hôn vào ngày 13-5-2017 trên cơ sở có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì chị O đi làm ăn xa, ít về nhà và đến năm 2020 anh cũng đi làm ăn khỏi địa phương. Do mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, không còn tin tưởng và giành tình cảm cho nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị O cũng không còn và đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Hoàng Thu P, sinh ngày 25-10-2017. Anh nhất trí giao cháu P cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn T nhưng anh T không đến Toà án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hữu Thị O để xử cho chị Hữu Thị O được ly hôn với anh Hoàng Văn T; Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Thu P, sinh ngày 25-10-2017 cho chị Hữu Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Hữu Thị O phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hữu Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Hữu Thị O và anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị O và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hữu Thị O và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 13-5-2017, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh T đều cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng đi làm mỗi người một nơi, không có sự tin tưởng và quan tâm đến nhau. Đến nay, hai bên đều xác đình tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hữu Thị O và anh Hoàng Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hữu Thị O là có

căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Hữu Thị O được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hữu Thị O và anh Hoàng Văn T có một con chung là Hoàng Thu P, sinh ngày 25-10-2017. Hai bên đều có ý kiến giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy yêu cầu của của chị O và anh T là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Hữu Thị O và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hữu Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hữu Thị O được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Thu P, sinh ngày 25-10-2017 cho chị Hữu Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Hữu Thị O phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0001245 ngày 15-02-2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị O đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Xuân Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga